ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ TỪ SƠN
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỒNG KỴ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 140-CTr/ĐU

Đồng Kỵ, ngày 29 tháng 7 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

---

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (*gọi tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW*); Kế hoạch số 19-KH/TW, ngày 27/11/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW (*gọi tắt là Kế hoạch số 19-KH/TW*) và Chương trình hành động số 71-CTr/TU, ngày 09/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW (gọi tắt là Chương trình hành động số 71-CTr/TU).

Đảng ủy phường xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 42- NQ/TW; Kế hoạch số 19-KH/TW và Chương trình hành động số 71-CTr/TU phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn phường.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW và Chương trình hành động số 71-CTr/TU.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng chính

sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 42- NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW và và Chương trình hành động số 71-CTr/TU.

- Cụ thể hóa thành các kế hoạch, đề án, chương trình triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nội dung của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW và Chương trình hành động số 71-CTr/TU phù hợp với điều kiện thực tế của phường; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hóa để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường; phát huy truyền thống tương thân tương ái, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội đảm bảo tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả về vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Làm tốt công tác thương binh liệt sỹ; 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng trợ cấp hằng tháng; 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện, có nhu cầu được tiếp nhận và chăm sóc nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% các trường công lập trên địa bàn (Mầm non, Tiểu học, THCS) đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức dưới 2%.

- Năm 2024 trên địa bàn phường có 28 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 0,62% (đạt chỉ tiêu đề ra là dưới 0,65% theo chuẩn nghèo của tỉnh). Tiếp tục duy trì và phấn đấu mỗi năm giảm từ 0,1% đến 0,15% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98% dân số. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 98%.

- Đến năm 2025, không có điểm, khu vực ô nhiễm môi trường gây bức xúc trong khu dân cư và cộng đồng. 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phù hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Mở rộng mạng lưới cơ sở an sinh xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bảo đảm 100% đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Góp phần phấn đấu thực hiện mục tiêu đưa thành phố Từ Sơn trở thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại, đáng sống với trình độ phát triển cao, mang đậm bản sắc văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ xã hội và chất lượng cuộc sống ngang với các nước phát triển trong khu vực; hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới. Khẳng định quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy kết quả, thành tựu trong triển khai thực hiện chính sách xã hội và những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

- Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan, cán

bộ, công chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội; tăng cường xã hội hoá trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách, chế độ cho đối tượng là người có công với cách mạng và thân nhân của người có công, bảo đảm người có công và thân nhân của họ được thụ hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách đúng pháp luật ưu đãi người có công hiện hành. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về chăm sóc sức khoẻ, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Bảo đảm người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Đề xuất giải quyết dứt điểm chính sách đối với các trường hợp đề nghị xác nhận là người có công với cách mạng còn vướng mắc, bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa” để thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công với cách mạng.

4. Xây dựng hệ thống trợ giúp xã hội, chính sách an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tham gia đề xuất sửa đổi chính sách bảo hiểm xã hội một lần phù hợp với thực tiễn, gắn với an sinh xã hội.

- Tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội; tham gia đề xuất sửa đổi chính sách an sinh xã hội nhằm nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu; ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát

triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, cận nghèo, người dân.

5. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản

- Về Giáo dục: Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận chuẩn mực của thế giới để nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

- Về Y tế: Xây dựng hệ thống Y tế theo hướng hiện đại và bền vững. Chú trọng chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em. Nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới toàn diện hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng các dịch vụ Y tế, hướng tới hài lòng người bệnh, người dân. Thực hiện đồng bộ việc quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho mọi người dân.

- Về phát triển văn hóa: Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các đối tượng chính sách và yếu thế, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

- Về thông tin: Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Ứng dụng các nền tảng số hóa và thế mạnh sẵn có về chuyển đổi số để thực hiện tốt việc bảo đảm an sinh xã hội, giúp cải thiện và ổn định cuộc sống của người dân.

- Về nhà ở: Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn. Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo trên địa bàn.

Xây dựng, triển khai có hiệu quả chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho

hộ nghèo cải thiện nhà ở. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

- Về nước sạch, vệ sinh môi trường: Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước. Kiến nghị điều chỉnh giá nước dịch vụ cho người dân phù hợp với điều kiện, mức sống của người dân và đảm bảo kinh phí để quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình. Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn vay, nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có mục tiêu về cấp nước sạch, huy động sự tham gia, đóng góp của người dân trong đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình cấp nước và hỗ trợ hoạt động cấp nước quy mô hộ gia đình.

Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường, nhất là việc xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, khu dân cư tập trung.

6. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách nhằm phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người lao động, người có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Tiếp tục thực hiện việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của Cấp uỷ Đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng được giao nhiệm vụ thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế địa phương; định kỳ kiểm tra, đánh giá và đôn đốc việc thực hiện.

2. Uỷ ban nhân dân phường xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; xem xét, nghiên cứu bố trí nguồn lực thực hiện theo quy định.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW và Chương trình hành động này.

4. Ban Tuyên giáo Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW và Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành uỷ (b/c),
- Đồng chí Nguyễn Công Khôi- Ủy viên BTV, Trưởng Công an thành phố (b/c),
- Các đ/c TUV theo dõi Đảng bộ phường (b/c),
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND phường,
- Các đ/c Đảng ủy viên (t/h),
- Các ban ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH phường (t/h),
- Chi bộ trực thuộc (t/h),
- Lưu: VP Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY PHƯỜNG
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỒNG KỲ
ĐẢNG BỘ TP. TỪ SƠN - T. BẮC NINH

Ký bởi: ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỒNG KỲ
Cơ quan: THỊ ỦY TỪ SƠN, TỈNH UỶ BẮC NINH
Ngày ký: 26-08-2024 18:39:52 +07:00

Nguyễn Thanh Hùng